

LẬP TRÌNH WEB

www.rabbit7978.wordpress.com

dtthuha79@gmail.com

www.w3schools.com

...

12/30/2016

DTTH

1

PHẦN 1: NGÔN NGỮ HTML (*HyperText Mark up Language*)

12/30/2016

DTTH

2

Nội dung

- Giới thiệu HTML
- Các thẻ HTML cơ bản

DTTH

• **HTML (HyperText markup Language)** gồm các đoạn mã chuẩn được quy ước để thiết kế Web và được hiển thị bởi trình duyệt Web

– **Hypertext (Hypertext link)** là một từ hay một cụm từ đặc biệt dùng để tạo liên kết giữa các trang web

– **Mark up:** là cách định dạng văn bản để trình duyệt hiểu và thông dịch được.

– **Language:** tập những quy luật để định dạng văn bản trên trang web.

12/30/2016

DTTH

4

- **Webpage:** là một file văn bản chứa những tag HTML hoặc những đoạn mã đặc biệt mà trình duyệt web có thể hiểu và thông dịch được, file được lưu với phần mở rộng là **.html** (tập tin HTML)
- **Website:** Một tập hợp **nhiều web page**, thể hiện thông tin của một tổ chức hoặc một chủ đề nào đó
- **Web Editor** :Có thể soạn thảo web page trên bất kỳ trình soạn thảo văn bản nào: Notepad, Dreamweaver,...



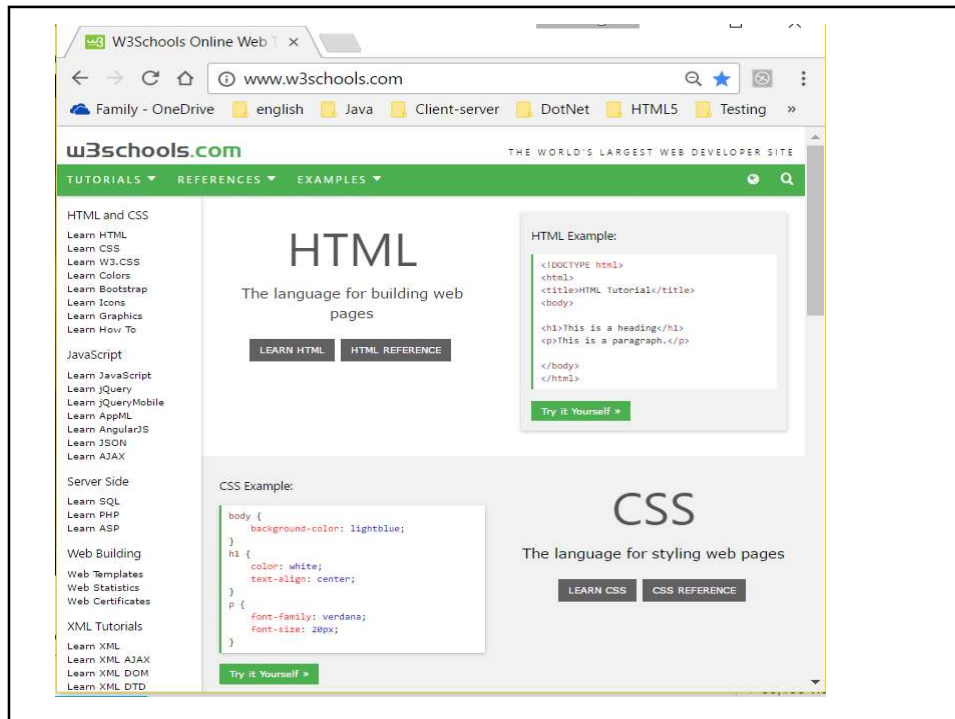
12/30/2016

DTTH

5

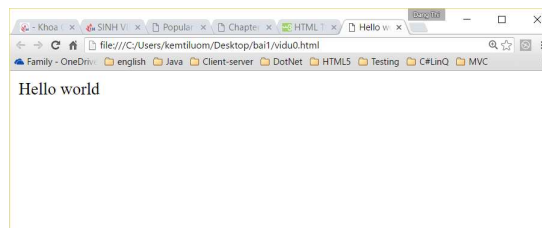


DTTH



Ví dụ

```
<!DOCTYPE HTML>
<html>
  <head>
    <title>Hello world!</title>
  </head>
  <body>
    Hello world!
  </body>
</html>
```



DTTH

Giải thích

- `<!DOCTYPE html>`: thẻ đầu tiên phải bắt buộc có cho 1 tập tin HTML5, kiểm tra tính hợp lệ cho tài liệu HTML
- `<html>`: thẻ chứa
 - `<head>` : phần đầu của trang không hiển thị trên trình duyệt web (web browser)
 - `<body>`: nội dung của trang được hiển thị trên trình duyệt web (web browser)
- Thẻ html chứa 2 loại thẻ `<html>` thẻ mở, `</html>` thẻ đóng,...

DTTH

```

<!DOCTYPE HTML>
<HTML>
  <HEAD>
    <TITLE>Tiêu đề của trang web </TITLE>
    <meta charset="UTF-8">
    <meta name="description" content="...">
    <meta name="keywords" content="...">
    <meta name="author" content="...">
  </HEAD>
  <BODY>
    Nội dung hiển thị trên trình duyệt
  </BODY>
</HTML>

```

12/30/2016

DTTH

10

Thẻ HTML cơ bản

Có 2 loại thẻ:

`<tên_thẻ>`: thẻ mở

`</tên_thẻ>`: thẻ đóng

Cú pháp:

`<tên_thẻ thuộc_tính="giá_trị" > nội
dung </tên_thẻ>`

Ví dụ:

`<html> </html>`

`<body bgcolor="pink" text="red"> ... </body>`

12/30/2016

DTTH

11

1. **<Title>** : Hiện thị nội dung tiêu đề của trang web trên thanh tiêu đề của trình duyệt

Cú pháp:

`<TITLE> Nội dung tiêu đề </TITLE>`

2. **<Hn>**: Tạo header, gồm 6 cấp header, được đặt trong phần BODY. Với $n=[1..6]$.

Cú pháp

`<Hn ALIGN= "left|right|center">`

Nội dung của Header

`</Hn>`

12/30/2016

DTTH

12

3. **<P>** : Dùng để ngắt đoạn và bắt đầu đoạn mới. (Enter)

Cú pháp:

<P ALIGN = “left|right|center|justify”>

Nội dung của đoạn

</P>

4. **
**: Ngắt dòng tại vị trí của của tag. (Shift Enter)

5. **<HR>**: Kẻ đường ngang trang

Cú pháp:

<HR Align=“left|right|center” Width= “100px|2cm”

Size=“3px” color=“#rrggbb”>

12/30/2016

DTTH

13

6. ****: định dạng font chữ

Định dạng Font chữ

Cú pháp:

Nội dung hiển thị

12/30/2016

DTTH

14

7. <BODY> : Chứa nội dung của trang web

<BODY>

Nội dung chính của trang web

</BODY>

- **Các thuộc tính của <Body>**

- BgColor: thiết lập màu nền của trang
- Text: thiết lập màu chữ
- Background: tạo hình làm nền cho trang
- LeftMargin: Canh lề trái
- TopMargin: Canh lề trên của trang

12/30/2016

DTTH

15

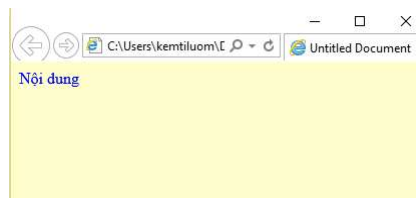
Ví dụ:

```
<!DOCTYPE>
<html>
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html;
charset=utf-8" />
<title>Untitled Document</title>
</head>

<body BGCOLOR="#FFFFCC" text="blue">

    Nội dung

</body>
</html>
```



12/30/2016

DTTH

16

8. : Chèn một hình ảnh vào trang Web

Cú pháp:

```

```

- ☐ URL: tập tin hình cần chèn vào trang Web
- ☐ Alt: chuỗi thay thế nếu hình không thể hiển
- ☐ Width, Height: chiều rộng, chiều cao (px). (mặc định)
- ☐ Border: đường viền quanh hình

Ví dụ:

```

```



12/30/2016

DTTH

17

9. <audio> : Chèn một âm thanh vào trang Web. Âm thanh này sẽ được phát mỗi khi người sử dụng mở trang Web.

Cú pháp:

```
<audio>
```

```
    <source src="URL" type="loại_file">
```

```
</audio>
```

- ☐ URL: tên tập tin âm thanh
- ☐ Type: {audio/mpeg | audio/ogg | audio/wav}

```
<audio controls>
```

```
    <source src="horse.ogg" type="audio/ogg">
```

```
    <source src="horse.mp3" type="audio/mpeg">
```

```
Your browser does not support the audio element.
```

```
</audio>
```



DTTH

10. **<Marquee></Marquee>** : Điều khiển đối tượng chạy một cách tự động trên trang Web

Cú pháp:

<Marquee direction="left|right|up| down">Nội dung**</Marquee>**

11. **<!-- Ghi chú -->**: không hiển thị trong trang

Cú pháp:

<!-- Nội dung lời chú thích **-->**

12. ****: định dạng chữ đậm

Cú pháp

**** Nội dung chữ đậm****

12/30/2016

DTTH

19

13. **<I>**: Định dạng chữ nghiêng

Cú pháp:

<I> Nội dung chữ nghiêng**</I>**

14. **<U>**: Gạch chân văn bản

Cú pháp:

<U> Nội dung chữ gạch chân**</U>**

15. **<sub>**: nội dung văn bản hạ xuống

Cú pháp:

_{ Nội dung**}**

16. **<sup>**: nội dung văn bản lên cao

Cú pháp:

^{ Nội dung **}**

12/30/2016

DTTH

20

17. <blockquote>:

Dùng phân cách một khối văn bản để nhấn mạnh, đoạn văn bản này được tách thành một paragraph riêng, thêm khoảng trắng trên và dưới đoạn đồng thời thụt vào so với lề trái (tương đương chức năng của phím tab)

Cú pháp:

```
<blockquote>
```

Nội dung khối văn bản nhấn mạnh

```
</blockquote>
```

12/30/2016

DTTH

21

18. <address>: hiển thị nội dung ở dạng địa chỉ cá nhân với các định dạng riêng. (thường đặt ở phần footer trang web)**Cú pháp:**

```
<address> Họ tên: ...<br> email: ....<br> </address>
```

```
<address>
Written by <a href="mailto:webmaster@example.com">Jon Doe</a>.<br>
Visit us at:<br>
Example.com<br>
Box 564, Disneyland<br>
USA
</address>
```

```
Written by Jon Doe.
Visit us at:
Example.com
Box 564, Disneyland
USA
```

12/30/2016

DTTH

22

19. Các ký tự đặc biệt:

Ký tự khoảng trắng: ` `;

Ký tự và `&`: `&`;

Lớn hơn (`>`): `>`;

Nhỏ hơn (`<`): `<`;

Cặp nháy""": `"`;

.....

DTTH

- Bài tập về nhà:

- Bài Tập HTML (download)
- Tutorial 01

DTTH